

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **203** /2019/HS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn

Ông Nguyễn Văn Bảng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212 /2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12. Họ tên bố: Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1954. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1962. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5. Vợ, con: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Đình T sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Ngõ 98, Thôn R, xã D, thành phố B

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1962 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã D, thành phố B

- Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn R, xã D, thành phố B

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 203, phố C, xã D, thành phố B

- Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 197, phố C, xã D, thành phố B

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã D, thành phố B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2017, Nguyễn Văn T sinh năm 1994 trú tại Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến dự đám cưới anh Nguyễn Văn D sinh năm 1988 ở cùng thôn thì gặp anh Nguyễn Đình T1 sinh năm 1985 trú tại ngõ 98, thôn R, xã D, thành phố B. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi gặp nhau, T và anh T1 xảy ra cãi chửi nhau. T bị anh T1 cùng Nguyễn Anh Đ sinh năm 2000 trú tại thôn Đ, xã D, thành phố B (là em họ

anh T1) dùng chân tay không đánh làm T ngã xuống đường bị xây xước nhẹ ở khuỷu tay. Sau đó mọi người can ngăn, hai bên không đánh nhau nữa.

Sau đó, T nhờ anh Nguyễn Văn L sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã D, thành phố B chở về nhà. Do vẫn bức tức việc bị đánh nên khi về đến nhà, T lấy 01 con dao quắm bằng kim loại, dài khoảng 90cm, có phần lưỡi dài 30cm, phần cán còn lại bằng gỗ và 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 80cm, phần chuôi dao dài khoảng 20cm cuốn vải, phần lưỡi còn lại có bản rộng nhất khoảng 07cm rồi nhờ anh L chở quay lại đám cưới mục đích tìm anh T1 nhưng không gặp. T tiếp tục nhờ L chở đến nhà anh Đ để tìm anh Đ. Khi đến nơi, T đứng ngoài cổng gọi Đ ra. Bố mẹ Đ có ra nói chuyện với T, sau đó Đ ra xin lỗi T. Lúc này bố của T là ông Nguyễn Văn H đến can ngăn bảo T đi về. Toàn lại nhờ L chở T đến 01 quán cà phê ở khu vực phố T, xã T, huyện Y uống nước, được một lúc thì L đi về. Lúc này, do bị mưa ướt quần áo nên T gọi điện cho Nguyễn Văn H sinh năm 1992 ở cùng thôn mang quần áo cho T mượn. Sau đó H và Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (hay gọi là Đen) đi xe máy mang quần áo đến cho T mượn. Tại đây, T kể chuyện bị T1 đánh làm xây xước ở tay nên H bảo chở T đến Bệnh viện Quân y 110 ở xã D, thành phố B để sơ cứu. P điều khiển xe mô tô chở H và T ngồi sau, T cầm con dao còn đưa cho H cầm con dao.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 08/7/2017, khi cả ba đi đến đoạn đường trước cửa số nhà 197 phố C, D, thành phố B thì T nhìn thấy anh T1 đang ngồi uống nước cùng anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989 ở thôn R, D, anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1987 ở Thôn T, H, Y và một số người khác. T bảo P dừng xe lại, T xuống xe cầm dao quắm chạy đến chém anh T1 thì bị anh M giữ tay lại. Thấy vậy, anh T1 sợ hãi bỏ chạy sang bên đường trước cửa số nhà 154 phố C, xã D thì bị T, H đuổi theo đánh. T dùng dao quắm chém 01 nhát trúng bắp sau chân trái của anh T1, 02 nhát trúng vùng đầu anh T1, H dùng dao chém 01 nhát trúng vào gáy anh T1. Anh T1 chống trả túm được mũi dao quắm thì T giật dao lại làm anh T1 bị rách ngón cái tay trái. Lúc này P đi đến cầm 01 thanh gỗ, đập 03 nhát trúng vào vùng mặt và tay trái của anh T1 làm anh T1 ngất tại chỗ. Thấy vậy, T, H, P không tiếp tục đánh anh T1 nữa. P chở H và T quay về quán cà phê ở phố T, xã T, huyện Y. Sau đó P chở H đi về nhà H. Sau đó P chở T theo đường tỉnh lộ 293 về T, Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực ngã ba thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì T vứt dao và dao xuống ven đường. P và T thuê nhà nghỉ ngủ đến 09 giờ ngày 09/7/2017 thì về nhà P. Sáng ngày 10/7/2017, T đón xe khách bỏ trốn lên tỉnh Lạng Sơn. Ngày 11/7/2017, H bỏ trốn lên tỉnh Lạng Sơn rồi sang Trung Quốc làm thợ xây

Ngày 09/7/2017, bà Nguyễn Thị T là mẹ anh Nguyễn Đình T1 có đơn trình báo Công an thành phố B.

Cùng ngày 09/7/2017, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường vụ án, rà soát truy tìm vật chứng là 01 thanh gỗ và 01 dây xích bằng kim loại nhưng không thu hồi được. Cùng ngày 09/7/2017, Cơ quan điều tra cho anh Nguyễn Đình D nhận dạng qua ảnh đối với Nguyễn Văn T. Kết quả anh D nhận dạng được Nguyễn Văn T là người dùng dao đánh anh T1 ngày 08/7/2017. Cơ quan điều tra rà soát truy tìm vật chứng là con dao quắm và dao T, H dùng đánh anh T1 nhưng không thu giữ được. Anh Nguyễn Đình T được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 09/7/2017 đến 19/7/2017 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7845/17/TgT ngày 12/7/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1, Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng đỉnh đầu: 2%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng cằm: 2%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đuôi mắt phải: 1%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ gò má thái dương phải + Gãy xương gò má cung tiếp bên phải + Gãy thành ngoài ổ mắt phải: 14%. Thương tích gãy xương gò má cung tiếp bên trái: 8%. Thương tích gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái: 11%. Thương tích gãy thành ngoài ổ mắt trái: 5%. Thương tích mắt phải bầm tím, xuất huyết kết mạc + Thị lực 8/10: 0%. Thương tích mắt trái bầm tím, xuất huyết kết mạc + Thị lực 9/10: 0%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ sau cổ: 2%. Thương tích vết chọt da mặt sau 1/3 trên cằm tay trái + Gãy 1/3 giữa xương trụ trái: 8%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đốt 2 ngón I bàn tay trái: 1%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ mặt sau ngoài 1/3 dưới cằm chân trái: 2%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ mặt sau ngoài 1/3 dưới cằm chân trái: 2%.

2, Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.

3, Kết luận khác: Cơ chế, vật gây thương tích:

+ Các thương tích: vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng đỉnh đầu, vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng cằm, vết thương đã khâu chưa cắt chỉ sau cổ, vết cắt chỉ mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái do vật sắc gây nên.

+ Các thương tích khác do vật cứng gây nên.

Ngày 09/8/2017, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của anh Nguyễn Đình T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 7885/17/TgT ngày 14/8/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1, Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh đầu: 2%. Thương tích vết sẹo vùng cằm: 2%. Thương tích vết sẹo đuôi mắt phải: 1%. Thương tích vết sẹo gò má thái dương phải + Gãy xương gò má cung tiếp bên phải + Gãy thành ngoài ổ mắt phải: 14%. Thương tích gãy xương gò má cung tiếp bên trái: 8%. Thương tích gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái: 11%. Thương tích gãy thành ngoài ổ mắt trái: 5%. Thương tích chạm thương mắt phải không còn dấu vết: 0%. Thương tích chạm thương mắt trái: 0%. Thương tích sẹo sau cổ: 2%. Thương tích vết sẹo nông mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái + Gãy 1/3 giữa xương trụ trái sau điều trị đã can xương, trục thẳng: 8%. Thương tích vết sẹo đốt 2 ngón I bàn tay trái: 1%. Thương tích vết sẹo mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái: 2%.

2, Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.

3, Kết luận khác: Cơ chế, vật gây thương tích:

+ Các thương tích: vết sẹo vùng đỉnh đầu, vết sẹo vùng cằm, vết sẹo sau cổ, vết sẹo đốt 2 ngón I bàn tay trái, vết sẹo mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái do vật sắc gây nên.

+ Các thương tích khác do vật cứng gây nên”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Nguyễn Sỹ P bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã. Ngày 11/02/2018, Cơ quan điều tra tách hành vi cố ý gây thương tích của bị can H và P ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra theo quy định.

Ngày 15/9/2019, Nguyễn Sỹ P đã đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an thành phố Hà Nội đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 07/8/2018, bà Hà Thị T là mẹ của Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh T1 số tiền 10.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, ở Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là bố của Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh T1 số tiền 70.000.000 đồng.

Người bị hại là anh Nguyễn Đình T yêu cầu Nguyễn Sỹ P phải có trách nhiệm bồi thường tổn hại sức khỏe tinh thần cho anh T1 số tiền 20.000.000 đồng và đề nghị xử lý P theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ đại diện cho Nguyễn Sỹ P đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đình T số tiền 20.000.000 đồng, bà B không yêu cầu P phải trả lại số tiền này.

Đối với chiếc xe mô tô mà Nguyễn Sỹ P sử dụng chở Nguyễn Văn T đi từ phố T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang lên phố C, xã D, thành phố B, sau đó lại sử dụng chiếc xe này chở T về xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, P khai nguồn gốc chiếc xe là bị cáo mua lại của một người không quen biết, quá trình bỏ trốn P đã bán cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn, do vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe này.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Đình T của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã được kết luận điều tra, truy tố, xét xử, nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 15/9/2019

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/7/2017, tại trước cửa số nhà 154 phố C, xã D, thành phố B, Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Văn T và Nguyễn Sỹ P đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh anh Nguyễn Đình T sinh năm 1985, trú tại ngõ 98, thôn R, xã D, thành phố B làm anh T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 44%. Trong đó, Nguyễn Sỹ P đã dùng 01 thanh gỗ, đập 03 nhát trúng vào vùng mặt và tay trái của anh T1 làm anh T1 ngất tại chỗ. Đối với hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Đình T của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã được kết luận điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án khác.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác, không tuân thủ nguyên tắc sống trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của VKSND thành phố B đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, khi nghe tin T bị đánh, bị cáo đã cầm thanh gỗ, không tìm hiểu và không cần biết lý do tại sao T bị đánh, không phân biệt đúng sai đã đập 03 nhát trúng vào vùng mặt và tay trái của anh T1 làm anh T1 ngất tại chỗ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ hung hãn, coi thường mạng sống của người khác, gây thương tích ở nơi công cộng, không tuân thủ nguyên tắc sống

trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú nên áp dụng tình tiết nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Đã xử lý xong trong vụ án khác

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã bị xét xử xong trong vụ án khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ P 05 (năm) 03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2019

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hường